

初等教育施設整備計画（無償、94～97年）とりまとめ表

	第一次	第二次	第三次	第四次	合計
年度	94	95	96	97	4年間
金額	14.46億円	16.60億円	19.98億円	22.42億円	73.16億円
対象県	北部3省	北部3省	中北部3省	中南部7省	16省*
整備された小学校数	30校	40校	45校	80校	195校
（各県の名前と、整備された小学校数）	タイビン（Thai Binh）省 8校 ナムハ（Nam Ha）省 13校 ニンビン（Ninh Binh）省 9校	Thanh Hoa 省 17校 Ha Tinh 省 9校 Nghe An 省 14校	Qang Binh 省 18校 Quang Tri 省 11校 H.T.Hue 省 16校	Quang Nam 省 12校 Da Nang 市 2校 Quang Ngai 省 12校 Binh Dinh 省 14校 Phu Yen 省 9校 Khanh Hoa 省 10校 Binh Thuan 県 11校 Quang Ninh 省 10校	

*ヴェトナム全国で57省、4直轄都市がある。